

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

**Trụ sở:** Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Mã số doanh nghiệp 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất lần thứ 20 ngày 11/12/2020,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 22/6/2020;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tổ chức tại Khách sạn Vân Long – 801 đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Nhất trí thông qua nội dung các Báo cáo** được trình bày tại phiên họp. Cụ thể như sau:

**1.1. Thông qua Báo cáo số 12/VTTC-HĐQT ngày 05/04/2021 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:**

**1.1.1. Hoạt động SXKD:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.239.057	1.142.000
2	GTSX	Triệu đồng	55.986	48.923
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.969	6.500
4	Cổ tức/Vốn CP	%	08	08
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTXS	376	400
6	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	70.286	55.014
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Triệu đồng	9,43	7,08

1.1.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Năm 2020 : Giá trị ĐTXDCB thực hiện 2.457 triệu đồng = 2,4 % KH điều chỉnh

b) Kế hoạch ĐTXDCB năm 2021: Tổng giá trị đầu tư là 106.886 triệu đồng, với các

hạng mục sau đây:

1. Đầu tư cải tạo 10 phòng khách sạn Vân Long	1.750 triệu đồng
2. Đầu tư cải tạo quầy Bar khách sạn Vân Long	850 triệu đồng
3. Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay công nghiệp phục vụ ăn ca Đèo Nai	210 triệu đồng
4. Nhà giới thiệu sản phẩm Ocop - CN Vân Long	1.650 triệu đồng
5. Đầu tư màn hình led Q4 - Hội trường 2 tầng khách sạn Vân Long	200 triệu đồng
6. Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch	300 triệu đồng
7. Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD - CNQN	1.400 triệu đồng
8. Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD - CNVL	1.400 triệu đồng
9. Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD	200 triệu đồng
10. Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biên Đông	98.926 triệu đồng

1.2. Thông qua nội dung Báo cáo số 13/VTTC-HĐQT ngày 05/4/2021 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 . Trong đó, nhất trí thông qua việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020 theo Nghị quyết số 36/2020/NQ-VTTC-HĐQT ngày 31/10/2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1.1. Chi tiết điều chỉnh Kế hoạch SXKD:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua (triệu đồng)	Kế hoạch 2020 điều chỉnh (triệu đồng)	So sánh (KH điều chỉnh/KH ĐHĐCĐ)
A	B	I	2	$3=2/I*100$
1	Doanh thu	1.338.960	1.213.720	91%
2	GTSX	56.386	50.960	90%
3	Lợi nhuận	8.350	6.900	83%
4	Lao động bình quân (Người)	610	626	103%
5	Đ giá tiền lương (1000 đ/GTSX)	480 đồng/1000 đồng GTSX	480 đồng/1000 đồng GTSX	100%
6	Cổ tức dự kiến	14%	8%	57%

1.2. Chi tiết điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD năm 2020:

TT	Hạng mục đầu tư	Mức đầu tư kế hoạch (Triệu đồng)			
		Kế hoạch ĐHĐCĐ 2020	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	KH điều chỉnh
A	B	I	2	3	$4=I+2-3$
	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>109.941</b>	<b>2.392</b>	<b>10.744</b>	<b>101.589</b>
<b>I</b>	<b>Các hạng mục đầu tư ĐHĐCĐ thông qua đầu năm 2020</b>	<b>109.941</b>	<b>-</b>	<b>10.744</b>	<b>99.197</b>
1	ĐTXD công trình khách sạn Biển Đông	98.926			98.926
2	Nhà hàng - Café Vân Long	5.000		5.000	-
3	Cải tạo sảnh lễ tân, Bar và phòng KS Vân Long	2.500		2.500	-
4	Phần mềm ĐH tour Du lịch	500		500	-

5	Xe ô tô phục vụ SXKD CNHN	1.347		1.347	-
6	Xe ô tô phục vụ SXKD CNQN	1.347		1.347	-
7	Nâng cấp phần mềm kế toán Công ty	150			150
8	Máy sấy công nghiệp phục vụ SXKD khách sạn Vân Long	121			121
9	Trang thiết bị phục vụ SXKD	50		50	-
<b>II</b>	<b>Các hạng mục đầu tư bổ sung</b>	<b>-</b>	<b>2.392</b>	<b>-</b>	<b>2.392</b>
1	Xây dựng TT lữ hành – Truyền thông CNVL		845		845
2	Nhà chế biến suất ăn công nghiệp - CNVL		1.423		1.423
3	Hệ thống máy lọc nước phục vụ SXKD tại VPCQ Công ty		124		124

**1.3.** Thông qua nội dung Báo cáo số 03/VTTC-BKS ngày 05/4/2021 về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGD điều hành Công ty năm 2020.

**1.4.** Thông qua Báo cáo số 04/VTTC-BKS ngày 05/04/2021 của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2020 đã kiểm toán và kết quả SXKD năm 2020 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

**1.5.** Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2021 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 15/VTTC-HĐQT ngày 05/04/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 2:** Nhất trí thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị đã trình bày trước Đại hội. Cụ thể như sau:

**2.1.** Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình số 14/TTr-VTTC-HĐQT ngày 05/04/2021. Cụ thể như sau:

*DVT: Triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	31/12/2020	31/12/2019
<b>A</b>	<b>TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>			
	<b>Tổng tài sản</b>		<b>481.876</b>	<b>601.153</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100 - BCĐKT</b>	<b>449.310</b>	<b>567.487</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	19.859	72.206
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	241.244	269.083
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	185.721	224.944
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	2.486	1.254
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200 - BCĐKT</b>	<b>32.566</b>	<b>33.666</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	502	507
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	11.000	11.536
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	40.223	38.783
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(29.223)	(27.247)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	295	295
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		

5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	20.769	21.328
	<b>Tổng nguồn vốn</b>			<b>601.153</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300 - BCĐKT</b>	<b>424.060</b>	<b>541.081</b>
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	424.060	541.081
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400 - BCĐKT</b>	<b>57.816</b>	<b>60.072</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	26.440	24.241
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	6.375	10.831
8	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432 - BCĐKT		
<b>B</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ</b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng DThu (%)		0,64%	0,76%
2	Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%)		13,78%	22,66%
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		7,33	9,01

**2.2. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020** theo nội dung tại Tờ trình số 14/TTr- VTTC- HDQT ngày 05/04/2021. Chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
<b>I</b>	<b>Kế hoạch lợi nhuận năm 2020</b>	<b>Đồng</b>	<b>6.900.000.000</b>
1	Kế hoạch lợi nhuận (lần 1)	Đồng	8.350.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	6.900.000.000
<b>II</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020</b>	<b>Đồng</b>	<b>7.968.667.694</b>
<b>III</b>	<b>Nộp thuế TNDN năm 2020</b>	<b>Đồng</b>	<b>1.593.733.539</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 (= II - III)</b>	<b>Đồng</b>	<b>6.374.934.155</b>
<b>V</b>	<b>Phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2020</b>	<b>Đồng</b>	<b>6.374.934.155</b>
1	Trả cổ tức (8% vốn điều lệ)		2.000.044.800
2	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	Đồng	4.374.889.355
<i>a</i>	<i>Trích quỹ đầu tư phát triển (= 30% LN còn lại)</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.312.466.807</i>
<i>b</i>	<i>Trích quỹ thưởng người quản lý (&lt;1,5 tháng lương NQL)</i>	<i>Đồng</i>	<i>300.000.000</i>
<i>c</i>	<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:</i>	<i>Đồng</i>	<i>2.762.422.548</i>
	<i>Trong đó: - Quỹ khen thưởng</i>	<i>Đồng</i>	<i>2.209.938.038</i>
	<i>- Quỹ phúc lợi</i>	<i>Đồng</i>	<i>552.484.510</i>

**2.3.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 05/TTr-VTTC-BKS ngày 05/04/2021 và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện;

**2.4.** Thông qua Tờ trình số 16/TTr- VTTC – HĐQT ngày 05/04/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Các quy chế quản trị nội bộ Công ty với nội dung cơ bản như sau:

2.4.1. Thông qua nội dung dự thảo sửa đổi Điều lệ và 03 Quy chế quản lý nội bộ đính kèm Tờ trình này. Nội dung văn bản dự thảo do HĐQT Công ty xây dựng trên cơ sở tham chiếu, cập nhật các quy định mới của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QHXIV, Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; đảm bảo phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty trong điều kiện hiện nay. Cụ thể gồm:

- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung;
- Dự thảo Quy chế nội bộ quản trị công ty;
- Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

2.4.2. Căn cứ Nghị quyết này, HĐQT Công ty ký ban hành các văn bản mới thay thế, nhằm đảm bảo cho công tác quản trị, điều hành các hoạt động của Công ty thuận lợi, an toàn và hiệu quả. Cụ thể như sau:

- Ban hành Điều lệ mới theo nội dung Dự thảo sửa đổi, thay thế Điều lệ hiện hành do ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/6/2020;
- Ban hành Quy chế nội bộ quản trị công ty mới theo nội dung Dự thảo, thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành ngày 26/4/2018;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới theo nội dung Dự thảo, thay thế Quy chế hoạt động của HĐQT ban hành ngày 10/10/2015;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mới theo nội dung Dự thảo, thay thế Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát ban hành ngày 06/07/2018.

**Điều 3.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

**Điều 4:** Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, các cổ đông Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- UBCKNN, VSD, SGDCCKHN;
- Các cổ đông (wesbite cty),
- BLĐĐH cty (e-copy);
- Lưu HsĐH, TkHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Trần Thế Thành**

